

Bản án số: 57/2018/HS-PT
Ngày 23/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biếu.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thuỷ- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLPT-HS ngày 10/8/2018 đối với bị cáo Tô Văn V và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo V, H, T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2018/HS-ST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Tô Văn V, sinh năm 1984; HKTT: thôn Th, xã Đ, huyện Th, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Tiến Nh và bà Phạm Thị M; Có vợ Trần Thị Ng và có 02 con. Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; STQ: thôn Đ, xã T, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị N; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Ngày 21/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 08/12/2017 bị tạm giam. Hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn Đắc T, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: thôn K, xã T, huyện K, thành phố H; Nơi cư trú: thôn Th, xã T, huyện K, thành phố H; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Đắc V và bà Lê Thị V; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến ngày 01/9/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo, Nguyên đơn dân sự và 09 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2016, Công ty cổ phần Mavin Austfeed (sau đây gọi tắt là Công ty Mavin) có trụ sở tại thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ký hợp đồng kinh tế gia công hàng hóa với Công ty cổ phần Newrice (sau đây gọi tắt là Công ty Newrice) thường gọi là Công ty Thiên Hà có địa chỉ tại thôn Bến, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Theo hợp đồng, phía Công ty Mavin thuê địa điểm tại Công ty Newrice và chuyển hàng hóa, nguyên liệu đến, để Công ty Newrice gia công hàng hóa cho Công ty Mavin.

Ngày 18/5/2017, Công ty Mavin ký hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần tập đoàn Tân Long (viết tắt là Công ty Tân Long) có trụ sở tại tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, Lô đất C1 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Theo hợp đồng, Công ty Mavin mua của Công ty Tân Long 8.000 tấn ngô hạt. Sau khi ký hợp đồng, phía Công ty Tân Long có trách nhiệm chuyển hàng đến địa điểm theo yêu cầu của Công ty Mavin.

Về phía Công ty Tân Long ngày 02/01/2017 có ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa với Công ty cổ phần vận tải và thương mại Xuân Trường Hai (viết tắt là Công ty Xuân Trường Hai) có trụ sở tại 783 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Theo hợp đồng, phía Công ty Xuân Trường Hai sẽ vận chuyển hàng hóa đến những nơi mà Công ty Tân Long yêu cầu.

Ngày 12/3/2017, Công ty Mavin yêu cầu Công ty Tân Long chuyển cho Công ty Mavin 02 xe ngô hạt đến Công ty Newrice vào ngày 13/3/2018. Sau khi nhận được yêu cầu từ Công ty Mavin, phía Công ty Tân Long thông báo cho Công ty Xuân Trường Hai. Sau đó Công ty Xuân Trường Hai đã điều động lái xe Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 15C - 223.26, kéo rơ moóc 15R - 118.57 và lái xe Đoàn Đắc T điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 15C - 159.33, kéo rơ moóc 15R - 080.62 đến Xí nghiệp Thắng Lợi (cảng Phú Thái) ở tỉnh Hải Dương nhận hàng là ngô hạt sau đó vận chuyển đến Công ty Newrice có địa chỉ tại thôn Bến, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên giao cho Công ty Mavin theo yêu cầu.

Sau khi nhận được điều động của công ty, chiều ngày 12/3/2017 H điều khiển chiếc xe ô tô, kéo rơ moóc nói trên đến cảng Phú Thái để nhận hàng. Trên đường đi Huy và Tô Văn V (là bạn bè quen biết do trước đây cùng là lái xe) rủ nhau trộm cắp ngô mà H được công ty giao vận chuyển. Sau khi H và V trao đổi về việc trộm cắp ngô nói trên, H gọi điện thoại cho T nói có việc quan trọng và hẹn gặp T ở cầu vượt Lạch Tray, thành phố Hải Phòng. Sau khi nghe H nói vậy, T một mình bắt xe buýt từ nhà đến cầu Lạch Tray và sau đó lên xe ô tô của H để cùng đến cảng Phú Thái nhận hàng (vì xe ô tô của T để ở cảng Phú Thái), trên đường đi H nói với T “Ông à, mai tôi và ông cùng chở hàng về Công ty Newrice (Thiên Hà), tôi có thằng bạn quen biết với công ty, nó bảo anh em lấy ít hàng, nó điều chỉnh ở công ty để đủ số cân như mình nhận dưới cảng”, nghe H nói vậy T hiểu H rủ T trộm cắp ngô, được công ty giao cho vận chuyển, T đồng ý và bảo: “Ông làm thế nào thì tùy nhưng phải chắc chắn không thì chết tôi”. Sau đó H gọi điện thoại thông báo cho V việc T đồng ý cùng lấy trộm ngô. Khi đến cảng Phú Thái, T sang xe ô tô của T rồi cả hai lái xe vào cảng nhận hàng. Tại đây, H và T được anh Trần M là nhân viên Công ty Xuân Trường Hai giao cho mỗi người 32.220 kg ngô hạt cùng 02 phiếu giao nhận hàng để chở đến Công ty Newcure giao cho Công ty Mavin. H là người nhận hàng trước, T là người nhận hàng sau. Khi nhận hàng xong trên đường đi, H có điện thoại cho V thông báo là đã lấy được hàng, đồng thời H trao đổi với T nội dung: Đi đến gần ga xe lửa thuộc địa phận xã Phạm Xá, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì dừng lại H ra đón. Sau đó H điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 15C - 223.26, kéo rơ moóc 15R - 118.57 chở số hàng nói trên đi ra quốc lộ 5A theo chiều đường Hải Dương, còn T nhận hàng xong đi sau. Khi đi đến ga Phạm Xá, H thấy có ánh đèn pin nháy ra hiệu ở chiều đường Hà Nội - Hải Dương, H điều khiển xe ô tô vòng sang thì được một người đàn ông khoảng ngoài 50 tuổi (H không biết tên tuổi, địa chỉ) dẫn H đi vào một nhà xưởng cách quốc lộ 5A khoảng 300 mét và bảo H lùi xe ô tô vào trong xưởng, tại đây xe ô tô của H được ông Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Hữu H1 dùng cào, cào ngô trên xe của H xuống nền xưởng. Ông Th và anh H1 cào được khoảng 10 phút thì dừng lại, đóng cửa thùng xe và ra tín hiệu cho H điều khiển xe ra ngoài. Khi xe của H ra đến quốc lộ 5A thì gặp xe của T đỗ ở rìa đường, H lên xe ô tô của T ngồi và chỉ dẫn cho T lái xe vào nhà xưởng nói trên. Tương tự như xe của H, ông Tht và anh H1 cào ngô trên xe của T xuống nền xưởng được khoảng 10 phút thì dừng lại, đóng cửa thùng xe và ra hiệu cho T điều khiển xe ra ngoài. Sau khi lấy trộm ngô trên xe xong, H và T điều khiển xe ô tô đến cây xăng Lê Xá thuộc địa phận huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, H dùng điện thoại chụp ảnh 02 phiếu giao nhận hàng của hai xe rồi gửi cho V, sau đó H và T ngủ qua đêm tại đây để sáng hôm sau giao hàng cho Công ty Mavin Austfeed.

Sau khi thống nhất với H về việc trộm cắp ngô nói trên, khoảng 22 giờ cùng ngày, V nhận được ảnh của 02 phiếu giao nhận hàng nói trên có ghi số lượng ngô trên xe của H và T. V điện thoại cho Bùi Thị L là nhân viên bộ phận cân điện tử của

Công ty Newrice và Lại Thị Bích L1 là thủ kho của Công ty Mavin làm việc tại Công ty Newrice bảo “Mai có 02 xe hàng ngô bị thiếu ít hàng, có sửa được phiếu cân không?”. L và L1 hiểu nếu sửa được phiếu cân cho V sẽ được V cho tiền nên L và L1 liền đồng ý. Sau đó V nhắn tin gửi cho L biển số 02 xe ô tô và khối lượng ngô trên xe của H và T.

Sáng ngày 13/3/2017, H và T đến cổng Công ty Newrice thì V cũng đến và lên xe của H ngồi. Lúc này xe của H và xe của T đỗ cạnh nhau, V bảo T “Vào đăng ký trước, cứ vào cân bình thường không phải ký vào bất kỳ giấy tờ nào: T đồng ý cầm phiếu giao nhận hàng hóa và điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 15C - 159.33 kéo rơ mooc 15R - 080.62 chở hàng vào cân. Lúc này L đang ở phòng cân, quan sát trên cân điện tử L thấy khối lượng ngô trên xe của T thiếu là khoảng 6.900 kg nên L không in phiếu cân phù hợp với khối lượng ngô trên xe của T mà V đã nhắn tin cho L, sau đó in ra 04 phiếu và ký ở dưới để giao cho lái xe (phiếu cân bút lục số 211). Khi xe của T vào kho trả hàng, thì bị anh Trần Danh H1 là nhân viên kiểm tra chất lượng của Công ty Mavin, phát hiện ngô trên thùng xe vơi nên đã thông báo cho L1 biết nhưng L1 vẫn cho T trả hàng vào kho. Sau khi trả hàng xong, T điều khiển xe ra cân, lúc này anh H1 yêu cầu L cho xem số cân đầu vào thì L bảo quên không lưu phần mềm, nên anh H1 dừng lại cho L1 giải quyết. Do sợ anh H1 phát hiện nên L tiếp tục làm một phiếu cân giả trên máy tính và điền số cân xe của T đúng với thực tế sau đó in ra thành 4 bản, L1 và L đều ký vào những phiếu cân này, sau đó L1 giữ 2 phiếu (bút lục số 119) 02 phiếu cân còn lại L xé bỏ đi. T điều khiển xe ra cổng Công ty ngồi uống nước. Tiếp đến H điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 15C - 223.26 kéo xe mooc 15R - 118.57 vào cân. L thấy xe của H thiếu 10.770kg so với cân V nhắn tin cho L tối hôm 12/3/2017. Lúc này anh H1 đang ở khu vực cân nên L đã lưu số cân thực tế xe của H trên phần mềm cân điện tử và in thành 04 phiếu (bút lục 116), 02 phiếu còn lại L đã xé bỏ. Sau đó L1 vào phòng cân, lúc này L tiếp tục làm một phiếu cân giả trên máy tính rồi điền số cân phù hợp với khối lượng ngô trên xe của H mà V đã nhắn cho L và in ra 04 bản, L đã ký vào những phiếu cân này. Như vậy tổng cộng L đã làm 08 phiếu cân giả (04 phiếu của xe 15C - 159.33 và 04 phiếu của xe 15C - 223.26), mỗi xe L1 giữ 02 phiếu cân, L giữ 02 phiếu cân, còn lại 02 phiếu cân V cầm ra đưa cho T và H mỗi người một phiếu. Sau đó V và H lên xe của H, T lên xe của T đi về.

Theo như V khai: Trên đường về V xuống ngang đường cái bắt xe vào nhà anh K lấy 70.000.000đ tiền bán ngô. Khi H và T về đến khu vực ga xe lửa thuộc địa phận xã Phạm Xá, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì V đi xe taxi đến và đưa cho H 16.000.000đ. H hiểu đây là tiền bán ngô do H và T trộm cắp được nên đã nhận số tiền trên và chia cho T 6.000.000đ. Số tiền còn lại 54.000.000đ V chưa kịp chia cho L và L1 thì bị phát hiện, V cầm số tiền trên bỏ trốn và tiêu xài hết.

Ngày 17/3/2017, Công ty cổ phần Mavin Austfed có đơn gửi đến Công an huyện M tố cáo Lại Thị Bích L1 và Bùi Thị L cấu kết với lái xe ô tô 15C - 15933 và lái xe ô tô 15C - 22326 để trộm cắp tài sản của công ty vào ngày 13/3/2017.

Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã triệu tập L1, L, T, H, V lên làm việc. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra L1, L, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình còn H và V bỏ trốn.

Tiến hành cho T chỉ dẫn nhà xưởng nơi T và H lấy trộm một phần ngô của Công ty Mavin Austfeed tối ngày 12/3/2017, T đã chỉ dẫn đến nhà xưởng của anh Nguyễn Văn K. Tại đây Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã quản lý 03 bao tải ngô (đều trong tình trạng bị mốc) có tổng trọng lượng 129kg.

Tiến hành cho L1 và H1 nhận dạng T. L1 và H1 nhận ra T và khẳng định T chính là người đã điều khiển chiếc xe ô tô biển số đăng ký 15C - 159.33, ngày 13/3/2017 đã chở ngô đến giao cho Công ty Mavin.

Ngày 06/12/2017, Nguyễn Văn H đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đầu thú. Phòng hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã bàn giao Huy cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M. Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện M, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tiến hành cho H chỉ dẫn đến nhà xưởng nơi H và T lấy trộm một phần ngô của Công ty Mavin tối ngày 12/3/2017, H đã chỉ dẫn đến nhà xưởng của gia đình anh Nguyễn Văn K ở thôn X, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Tiến hành cho T nhận dạng H, T nhận ra H và khẳng định H chính là người đã điều khiển chiếc xe ô tô biển số đăng ký 15C - 22326, ngày 13/3/2017 đã chở ngô đến giao cho Công ty Mavin và là người rủ T trộm cắp ngô.

Ngày 02/01/2018, Tô Văn V đến Cơ quan CSĐT Công an huyện M đầu thú. Tại đây V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín, nội dung thu giữ: Danh sách và nội dung các cuộc gọi đến và đi đối với các số thuê bao 0989382232 (của anh K), 0979463386 (của L1), 0989047885 (của L) để xác định ngày 12 và 13/3/2017 H và V có gọi điện cho anh K không, nội dung cuộc gọi và trong các ngày 07, 08, 22, 23 tháng 12/2016 V có gọi điện cho L1 và L không và nội dung các cuộc gọi nhưng trên hệ thống của Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội không còn lưu giữ nên không xác định được.

Tại kết luận định giá tài sản số 18 ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định: 01 kg ngô hạt độ ẩm 14,5% max, tạp chất cùi ngô 15% max, hạt không hoàn thiện 5,0% max, tỷ lệ mốc 1,0% max, Aflatoxin 20ppb max, không có côn trùng, không lẫn kim loại, có mùi đặc trưng; Hàng rời; Xuất xứ Nam Mỹ; Do công ty cổ phần tập đoàn Tân Long nhập khẩu giá của tài sản cùng loại tài thời điểm ngày 12/3/2017 là 5.450đ/01kg.

Theo H khai: Chiều ngày 13/3/2017, V gọi điện cho H rủ trộm cắp ngô bán lấy tiền; sau khi lấy được hàng tại cảng Phú Thái, H chỉ làm theo hướng dẫn của V là đi đến khu vực ga xe lửa Phạm Xá có người ra đón còn việc bán ngô cho ai, giá cả thế nào là do V. Sau khi trả hàng xong cho Công ty Mavin V là người đi lấy tiền bán ngô và đưa cho H 16.000.000đ. Đấu tranh với V, V không thừa nhận những nội dung trên. Đồng thời V khai H cho V số điện thoại của L và rủ V trộm cắp tài sản từ cuối năm 2016, V không bán ngô mà chỉ bảo với H “Chủ động xuống hàng ở đâu thì xuống”, trưa ngày 13/3/2017 H là người bảo V vào nhà K lấy tiền bán ngô. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã cho H đối chất với V, cả H và V vẫn giữ nguyên lời khai của mình như đã nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Văn K là chủ nhà xưởng nơi mà H và T lấy trộm một phần ngô của Công ty Mavin tối ngày 12/3/2017. Quá trình điều tra anh K không thừa nhận đã mua ngô của V, H, T. K khai: Tối ngày 12/3/2017 anh K đi lễ chùa Đầm Đa ở tỉnh Hòa Bình thì H gọi điện hỏi gửi nhờ một ít ngô bị ướt vào nhà xưởng, đồng thời H nhờ K tìm giúp cho hai người đến giúp H cào ngô xuống. Do quen biết nên anh K đồng ý và gọi điện cho ông Th và anh H1 đều ở cùng thôn. Mấy hôm sau không thấy H đến lấy ngô nên anh K đã điện cho H nhưng không liên lạc được. Ngô ướt bị mốc hỏng mà không thấy H đến nên anh K đã xúc đổ xuống ao cho cá ăn dần. H khai: Tối ngày 12/3/2017 H không gọi điện cho anh K nhờ gửi ngô, H không biết nhà xưởng của K, việc H và T lấy trộm một phần ngô của Công ty Mavin là làm theo hướng dẫn của V. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã cho H đối chất với anh K, cả H và anh K vẫn giữ nguyên lời khai của mình như đã nêu trên. Bên cạnh đó anh K còn khai ngày 13/3/2017 anh K không trả 70.000.000đ tiền mua ngô cho V như V đã khai, tiến hành cho V đối chất với anh K, cả anh K và V vẫn giữ nguyên lời khai của mình nên không có căn cứ để xử lý đối với anh K.

Quá trình điều tra xác định: 129kg ngô hạt (đều trong tình trạng bị mốc) thu giữ tại nhà xưởng của anh K là tài sản của Công ty Mavin, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Công ty Mavin. Xong số ngô này đã bị mốc hỏng không sử dụng được, nên Công ty Mavin yêu cầu các đối tượng phải bồi thường cho công ty toàn bộ 17.670 kg ngô hạt trị giá 96.301.500đ.

Quá trình làm việc với CQĐT, L1 đã nộp số tiền 5.000.000đ; L đã nộp số tiền 5.000.000đ; T và ông Đoàn Đắc V (bố của đẻ của T) đã nộp số tiền 16.000.000đ cho CQĐT Công an huyện M để khắc phục hậu quả số ngô mà Công ty Mavin Austfeed bị mất. Toàn bộ số tiền trên hiện đang được tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện M.

Đối với 04 chiếc điện thoại V, H, L1, L sử dụng liên lạc với nhau trộm cắp tài sản ngày 13/3/2017, quá trình điều tra xác định: Điện thoại của V, H đã bị hỏng nên V và H đã bỏ đi không sử dụng nữa, còn điện thoại của L1 và L sau khi sự việc xảy ra L1 và L đã bán đi. Bán cho ai L, L1 không nhớ nên CQĐT Công an huyện M không thu giữ được.

Đối với ông Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Hữu H1, khi cào ngô trên xe của H và T xuống xưởng nhà anh K, ông Th không biết đây là ngô do H và T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý, còn đối với H1 quá trình điều tra H1 không có mặt tại địa phương nên CSĐT chưa làm việc được với H1 nên tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 05/07/2018 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H, Lại Thị Bích L1, Bùi Thị L và Đoàn Đắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn V.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Đắc T.

- Xử phạt: Bị cáo Tô Văn V 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù theo Quyết định của bản án số 31/2015/HSST ngày 21/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hg. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/12/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Đ T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Đắc T cho UBND xã T, huyện K, thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách .

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Bùi Thị L và Lại Thị Bích L1 mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, tuyên về hình phạt bổ sung, vật chứng, biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 06/7/2018, bị cáo Tô Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 17/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/7/2018, bị cáo Đoàn Đắc T kháng xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương; xin miễn hình phạt bổ sung và trả lại số tiền 7.000.000đ bị cáo khắc phục hậu quả thừa cho công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đoàn Đắc T giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Tô Văn V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với bị cáo Tô Văn V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H, Đoàn Đắc T về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Tô Văn V; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Đắc T, sửa án sơ thẩm trả lại cho bị cáo Đoàn Đắc T khoản tiền bồi thường dân sự của bị cáo nộp thừa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H, Đoàn Đắc T kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Tô Văn V vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên toà, nhưng xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị cáo hai lần và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Tô Văn V.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Đoàn Đắc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của các bị cáo khác và của đại diện nguyên đơn dân sự; phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận chiều ngày 12/3/2017 H, V, T, L, L1 rủ nhau trộm cắp ngô mà H, T được Công ty Mavin Austfeed giao vận chuyển. Sau khi thống nhất với H về việc trộm cắp ngô nói trên, khi đi đến ga Phạm Xá bị cáo H và T đánh xe vào xưởng nhà anh K và bảo người cào ngô xuống trong 10 phút sau đó điều khiển xe ô tô đến cây xăng Lê Xá, H dùng điện thoại chụp ảnh 02 phiếu giao nhận hàng của hai xe rồi gửi cho Tô Văn V. V nhận được ảnh của 02 phiếu giao nhận hàng nói trên V điện thoại cho Bùi Thị L và Lại Thị Bích L1 để sửa phiếu cân nhập hàng, L và L1 đồng ý. Sau đó V nhắn tin gửi cho L biển số 02 xe ô tô và khối lượng ngô trên xe của H và T. Ngày 17/3/2017 Công ty cổ phần Mavin Austfed có đơn gửi đến Công an huyện M tố cáo Lại Thị Bích L1 và Bùi Thị L cấu kết với Tô Văn V, Nguyễn Văn H và Đoàn Đắc T để trộm cắp tài sản của công ty vào ngày 13/3/2018. Bởi vậy, các bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H, Lại Thị Bích L1 và Bùi Thị L bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xét xử về tội Trộm cắp tài sản

theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Đoàn Đắc T bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H, Đoàn Đắc T, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo, xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng chính xác, đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Tô Văn V 03 năm 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Đoàn Đắc T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền của bị cáo Đoàn Đắc T, xét thấy bị cáo bị mắc bệnh hiểm nghèo, thu nhập thấp, công việc không ổn định và hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền của bị cáo Đoàn Đắc T có căn cứ chấp nhận.

- Đối với kháng cáo đề nghị trả lại số tiền 7.000.000đ khắc phục hậu quả thừa cho công ty của bị cáo Đoàn Đắc T, xét thấy có căn cứ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, trả lại số tiền 7.000.000đ cho bị cáo Đoàn Đắc T; tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo tự nguyện cho bị cáo Nguyễn Văn H 3.500.000đ trong số tiền 7.000.000đ và chỉ đề nghị được lấy lại 3.500.000đ trong số tiền 7.000.000đ nộp thừa mà Tòa án cấp sơ thẩm đã trích cho bị cáo Tô Văn V. Do trả lại cho bị cáo Đoàn Đắc T 3.500.000đ trong số tiền 7.000.000đ bị cáo nộp thừa mà Tòa cấp sơ thẩm đã tính cho bị cáo Tô Văn V nên buộc bị cáo Tô Văn V phải tiếp tục bồi thường trả Công ty cổ phần Mavin Austfeed 41.301.500đ.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên toà có căn cứ chấp nhận một phần.

Để tránh lọt tội và lọt người phạm tội, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện M tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối với anh Nguyễn Hữu H1 nếu có căn cứ xem xét xử lý các đối tượng liên quan theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6] Án phí: Bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đoàn Đắc T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Đắc T. Sửa phần quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H, Đoàn Đắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Áp dụng:** điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn V.

- **Áp dụng:** điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Đắc T.

- **Xử phạt:** Bị cáo Tô Văn V 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù theo Quyết định của bản án số 31/2015/HSST ngày 21/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/12/2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Đắc T 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Đắc T cho UBND xã T, huyện K, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Đắc T.

* **Về vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 288, 289, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

- Trả lại Công ty cổ phần Mavin Austfeed số tiền 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và trả lại bị cáo Đoàn Đắc Tùng số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*), trong tổng số tiền 26.000.000đ đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Mỹ Hào theo Giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 05/6/2018.

- Buộc bị cáo Tô Văn V phải tiếp tục bồi thường trả Công ty cổ phần Mavin Austfeed 41.301.500đ (*Bốn mươi một triệu ba trăm linh một nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí: - Bị cáo Tô Văn V phải chịu 2.065.075đ (*Hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo Tô Văn V, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đoàn Đắc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện M ;
- VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Biều